

## DIỄN GIẢI THẦN HỌC CÔNG GIÁO VỀ ĐỨC MẸ MARIA TRONG KINH THÁNH TÂN ƯỚC

**Tóm tắt:** Bài viết trình bày những diễn giải thần học Công giáo về Đức Mẹ Maria trong Kinh thánh Tân Ước. Cụ thể là các giải thích về Đức Mẹ Maria trong các sách Tin mừng, như: Mát-thêu, Luca, Mác-cô, Gioan và các sách Khải Huyền, Công vụ Tông đồ của Kinh thánh Tân Ước. Điểm nổi bật và quan trọng về Đức Mẹ Maria trong Kinh thánh Tân Ước mà thần học Công giáo chú ý chính là sự kiện truyền tin của thánh thần về việc sinh con đồng trinh, những phẩm chất trung tín, vâng phục và sự đồng hành của Đức Mẹ Maria đối với Chúa Giêsu từ lúc Chúa còn ở tuổi ấu thơ cho tới khi về Trời. Từ góc độ Tôn giáo học, tác giả cho rằng Đức Mẹ Maria là một nhân vật đã được thiêng hóa với khả năng trinh thai bởi đấng siêu nhiên và có sự ảnh hưởng bởi bối cảnh văn hóa, tôn giáo đương thời. Tuy nhiên, đây là một nhân vật được xây dựng dựa trên nhãn quan của Kitô giáo chứ không phải là sự sao y các nữ thần ngoại giáo.

**Từ khóa:** Đức Mẹ Maria; Tân Ước; đồng trinh; nhất thân; ngoại giáo.

### Dẫn nhập

Đức Mẹ Maria là một nhân vật đặc biệt và quan trọng trong Kinh thánh Tân Ước, trong thần học về Đức Mẹ (Thánh Mẫu học - Mariology) cũng như trong đời sống đạo của người Công giáo trên thế giới và ở Việt Nam. Nhưng nếu so sánh với các nhân vật khác như

---

\* Viện Nghiên cứu Tôn giáo, Viện Hàn lâm Khoa học xã hội Việt Nam.  
Bài viết được phát triển từ một phần nội dung đề tài khoa học cấp cơ sở năm 2021: *Quan điểm thần học của Giáo hội Công giáo về Đức Mẹ Maria qua khảo cứu Kinh thánh Tân Ước* do Dương Văn Biên (Viện nghiên cứu Tôn giáo) làm chủ nhiệm.  
Ngày nhận bài: 28/5/2021; Duyệt đăng: 16/7/2021.

Chúa Giêsu, một số thánh tông đồ thì việc đề cập tới Đức Mẹ Maria trong Kinh thánh Tân Ước có dung lượng khá khiêm tốn. Theo nghiên cứu của Lê Phú Hải (2014), chỉ có 19 lần đề cập tới và nhắc trực tiếp tên Đức Mẹ Maria trong 5 văn bản của Kinh thánh Tân Ước là thư thánh Phaolô gửi giáo đoàn Galát, Tin mừng Máccô, Tin mừng về thời thơ ấu Chúa Giêsu trong Mátthêu và Luca, trong sách Công vụ Tông đồ và trong sách Khải Huyền<sup>1</sup>. Tuy nhiên, Đức Mẹ Maria với tư cách là thân mẫu của Chúa Giêsu cũng còn được tìm thấy trong Tin mừng Gioan, còn được gọi là Tin mừng thứ tư của Kinh thánh Tân Ước. Sách Khải Huyền cũng không đề cập trực tiếp tên Đức Mẹ Maria.

Thần học Công giáo mà cụ thể là Thánh Mẫu học không đi theo cách tiếp cận giới hạn ở các câu chữ đề cập trực tiếp tới Đức Mẹ Maria trong Kinh thánh. Theo thần học Công giáo thì Kinh thánh Cựu Ước và Tân Ước không phải là hai thực thể tách rời, hoàn toàn không liên quan gì đến nhau<sup>2</sup>. “Kinh thánh Tân Ước được ẩn giấu trong Kinh thánh Cựu Ước và Kinh thánh Cựu Ước trở nên rõ hơn trong Kinh thánh Tân Ước [Novum in Vetere latet, Vetus in Novo pate]”<sup>3</sup>. Thần học Công giáo diễn giải Đức Mẹ Maria qua hình ảnh tượng trưng và cho rằng Đức Mẹ Maria đã được báo trước từ trong Kinh thánh Cựu Ước qua người Thiều nữ Sion và nhiều hình ảnh ẩn dụ khác. Nói cách khác, Kinh thánh Cựu Ước trở thành sự kết nối, nền tảng quan trọng đối với diễn giải về Kinh thánh Tân Ước. Đến Kinh thánh Tân Ước, gương mặt tượng trưng của Thiều nữ Sion được áp dụng vào một phụ nữ cụ thể là bà Maria – Mẹ của Chúa Giêsu<sup>4</sup>.

Nhưng khi đặt Đức Mẹ Maria trong Kinh thánh Tân Ước trong một bối cảnh rộng hơn thì có thể thấy nhân vật này có cả những liên hệ với bối cảnh lịch sử văn hóa, tôn giáo của thời cổ đại chứ không chỉ riêng có truyền thống Kinh thánh Cựu Ước. Song hành với việc giới thiệu một số nội dung diễn giải thần học của Công giáo về Đức Mẹ Maria trong Kinh thánh Tân Ước, bài viết đưa ra một số bình luận, nhận xét từ góc độ Tôn giáo học. Đức Mẹ Maria cần được nhìn nhận trong mối tương quan với Thiên Chúa – đáng thiêng tối cao của người Công giáo. Đồng thời nhân vật Đức Mẹ Maria cũng còn chịu ảnh hưởng bởi các yếu tố của môi trường văn hóa, tôn giáo thời bấy giờ, nhất là sự sùng bái nữ thần với nguyên lý mẫu tính của các nữ thần.

### 1. Đức Mẹ Maria đồng trinh sinh con Thiên Chúa trong các sách Tin mừng

Đức Mẹ Maria bắt đầu xuất hiện từ trong Kinh thánh Tân Ước. Nhưng Đức Mẹ với tên là Maria (Mary) không phải đã được đề cập tới từ trong các văn bản sớm nhất của Kinh thánh Tân Ước. Các thư gửi tín hữu Phi-líp-phê, Cô-rin-tô, Ga-lát, Rô-ma của Thánh Phao-lô được viết vào khoảng năm 57 sau Công nguyên<sup>5</sup> và được xem là các văn bản sớm nhất của Kinh thánh Tân Ước. Trong các thư này chỉ có thư gửi tín hữu ở Ga-lát đề cập tới mẹ của Chúa Giêsu, và cũng chỉ nhắc tới đó là “một người đàn bà” chứ không có tên cụ thể. Trong thư nói rằng: “Nhưng khi thời gian tới hồi viên mãn, Thiên Chúa đã sai Con mình tới, sinh làm con một người đàn bà, và sống dưới Lễ Luật, để chuộc những ai sống dưới Lễ Luật, hầu chúng ta nhận được ơn làm nghĩa tử” (Gl 4,4)<sup>6</sup>. Xét về niên đại, Tin mừng Mác-cô ra đời sớm nhất trong số bốn sách Tin mừng (Phúc Âm) của Kinh thánh Tân Ước. Trong Tin mừng Mác-cô chỉ đề cập ngắn gọn với các cụm từ như mẹ của Chúa Giêsu, bà Maria mà không có thêm các thông tin ẩn tượng nào khác về Đức Mẹ Maria. Còn trong Tin mừng thứ tư (Tin mừng Gioan), không nhắc tới tên Maria mà chỉ nói là mẹ của Chúa Giêsu (thân mẫu Chúa Giêsu) xuất hiện có 2 lần: tại tiệc cưới ở Cana miền Ga-li-lê với Giêsu (xem Ga 2, 1) và dưới chân Thập giá (xem Ga 19, 25). Trong sách Công vụ Tông đồ, bà Maria được chỉ tên đích danh cùng cầu nguyện với mọi người ở Giê-ru-sa-lem sau khi Chúa Giêsu thăng thiên (Cv 1, 14)<sup>7</sup>.

Các thông tin về Đức Mẹ Maria được tìm thấy nhiều nhất trong hai Tin mừng là Mát-thêu và Luca. Hai Tin mừng này được viết sau Tin mừng Mác-cô, và có kế thừa từ Mác-cô. Đức Mẹ Maria được thể hiện rõ hơn trong các trình thuật về thời thơ ấu của Chúa Giêsu. Hai Tin mừng Mát-thêu và Luca được viết vào khoảng năm 80, tức là sau rất lâu sự kiện Chúa Giêsu sinh ra. Mặc dù ở đây Đức Mẹ Maria là một người phụ nữ cụ thể nhưng các thông tin về đời thường của người lại rất ít. Nói đúng hơn thì thực ra không có nội dung nào trong Kinh thánh Tân Ước đề cập một cách đầy đủ, rõ ràng về thân thế của Đức Mẹ Maria trước khi kết hôn với ông Giuse. Ngay cả bản văn quan

trọng nhất trong Kinh thánh Tân Ước đề cập đến Đức Mẹ Maria là chuyện kể của Luca về sự Truyền Tin cho Đức Mẹ Maria<sup>8</sup> cũng chỉ cho biết về một người họ hàng của Đức Mẹ Maria. Người họ hàng này tên là Ê-li-za-bét thuộc dòng tộc tư tế A-ha-ron (Lc 1,5)<sup>9</sup>. Điều này cũng chỉ cho phép suy đoán rằng, Đức Mẹ Maria có liên quan tới dòng tộc tư tế A-ha-ron.

Các câu hỏi về thân thế của Đức Mẹ Maria như cha mẹ bà là ai, bà bao nhiêu tuổi, bà làm nghề gì, v.v... không có câu trả lời tường minh trong Kinh thánh Tân Ước. Một số người cho rằng, Đức Mẹ Maria có song thân là ông bà thánh Gio-a-kim và Anna<sup>10</sup>. Nhưng cần lưu ý đây chỉ là thánh truyền theo ngụy thư Tiên Tin mừng của Gia-cô-bê được viết vào khoảng thế kỷ 2 chứ không phải là dữ liệu lấy từ Kinh thánh Tân Ước. Theo ngụy thư này, Đức Mẹ Maria được sinh ra sau khi Sứ Thần được sai đến loan báo cho song thân cao niên của Người là Gio-a-kim và Anna. Lúc lên ba tuổi, Đức Mẹ Maria được dâng mình vào đền thờ. Cuộc đính hôn giữa Đức Mẹ Maria với Thánh Giuse có sự chứng giám của vị Thượng Tế, v.v... Xét về phương diện thần học chính thống thì ngụy thư về thân thế của Đức Mẹ Maria này không có nhiều giá trị, nhưng lại được các giáo phụ dựa vào khi cần diễn thuyết trước dân chúng do có tính bình dân<sup>11</sup>. Rõ ràng các tác giả Kinh thánh Tân Ước không có chủ ý quan tâm hay làm nổi bật, rõ ràng về thân thế của Đức Mẹ Maria như một nhân vật lịch sử. Nói cách khác thì gia phả của bà không được các tác giả Kinh thánh Tân Ước viết lại. Điều này có thể liên quan tới phong tục của xã hội Đông phương lúc đó, vốn không viết gia phả của phụ nữ mà chỉ có pháp quyền từ người cha<sup>12</sup>.

Sự kiện đáng chú ý về cuộc đời của Đức Mẹ Maria trong Kinh thánh Tân Ước chính là Thiên sứ Gáp-ri-en (Gabriel) truyền tin về việc Đức Mẹ Maria sẽ hạ sinh Chúa Giêsu được thể hiện trong các Tin mừng Mát-thêu và Luca. Đặc điểm của Đức Mẹ Maria mà các tác giả Kinh thánh Tân Ước nhấn mạnh đến chính là sự trinh thai do quyền năng của đấng thiêng - Thiên Chúa qua Chúa Thánh Thần.

Tin mừng theo Mátthêu trong Kinh thánh Tân Ước có thuật lại như sau: “Sau đây là gốc tích Đức Giêsu Kitô: Bà Maria, mẹ Người, đã thành hôn với ông Giuse. Nhưng trước khi hai ông bà về chung sống,

bà đã có thai do quyền năng Chúa Thánh Thần. Ông Giuse, chồng bà, là người công chính và không muốn tố giác bà, nên mới định tâm bỏ bà cách kín đáo. Ông đang toan tính như vậy, thì kìa sứ thần Chúa hiện đến báo mộng cho ông rằng: “Này ông Giuse, con cháu Đa-vít, đừng ngại đón bà Maria vợ ông về, vì người con bà cuu mang là do quyền năng Chúa Thánh Thần. Bà sẽ sinh con trai và ông phải đặt tên cho con trẻ là Giêsu, vì chính Người sẽ cứu dân Người khỏi tội lỗi của họ”. Tất cả sự việc này đã xảy ra, là để ứng nghiệm lời xưa kia Chúa phán qua miệng ngôn sứ: Này đây, Trinh Nữ sẽ thụ thai và sinh hạ một con trai, người ta sẽ gọi tên con trẻ là Em-ma-nu-en, nghĩa là “Thiên-Chúa-ở-cùng-chúng-ta”. Khi tỉnh giấc, ông Giuse làm như sứ thần Chúa dạy và đón vợ về nhà. Ông không ăn ở với bà, cho đến khi bà sinh một con trai, và ông đặt tên cho con trẻ là Giêsu” (Mt 1, 18-25)<sup>13</sup>.

Theo nội dung tin mừng Mátthêu đề cập ở trên, trước khi mang thai Chúa Giêsu, bà Maria đã kết hôn với ông Giuse. Nhưng bà Maria và ông Giuse vẫn ở khác nhà. Điều này có thể hiểu được theo phong tục của xã hội Do Thái cổ đại lúc đó. Khi người nam và người nữ kết hôn với nhau thì đôi bên đều được hưởng tất cả quyền lợi vợ chồng. Bên nữ có thể tiếp tục ở lại nhà bố mẹ đẻ của mình và dưới sự bảo hộ của bố mẹ. Ở nhiều nơi, phụ nữ Do Thái thời bấy giờ còn phải giữ luật tam tông (thuộc quyền một người đàn ông: cha, chồng, con trai trưởng nếu chồng chết). Cho nên dù bà Maria đã là vợ của ông Giuse nhưng chỉ thuộc quyền ông Giuse khi được ông này đón về nhà<sup>14</sup>. Theo xã hội Do Thái trước đây nếu người phụ nữ có con trước khi kết hôn chính thức thì người chồng có quyền bỏ và sẽ bị ném đá. Nhưng ông Giuse được báo mộng biết trước kế hoạch của Thiên Chúa nên mới không bỏ bà Maria.

Cùng nội dung truyền tin về việc Đức Mẹ Maria sẽ thụ thai và hạ sinh Chúa Giêsu khi bà vẫn là trinh nữ nhưng sắc thái thể hiện trong tin mừng Luca có nét khác. Nếu trong tin mừng Mátthêu, Đức Mẹ Maria xuất hiện như một nhân vật thụ động, thính lặng, “không nói một lời nào”<sup>15</sup> thì trong tin mừng Luca, Đức Mẹ Maria được thể hiện sống động với những lời đối đáp với Thiên sứ Gáp-ri-en (Gabriel) (xem Lc 1, 26-38)<sup>16</sup>. Theo đó, Đức Mẹ Maria là một trinh nữ nhưng

đã thành hôn với ông Giuse. Cả hai sinh sống tại thành Na-da-rét thuộc miền Ga-li-lê. Sứ thần Gáp-ri-en của Thiên Chúa đã vào nhà bà Maria và nói cho bà biết bà sẽ “thụ thai, sinh hạ một con trai, và đặt tên là Giêsu” (Lc 1, 31). Bà Maria tỏ ra ngạc nhiên rồi thưa với sứ thần: “Việc ấy sẽ xảy ra cách nào, vì tôi không biết đến việc vợ chồng” (Lc 1, 34)<sup>17</sup>. Tin mừng theo Luca cũng cho biết, bà sẽ thụ thai là nhờ: “Thánh thần sẽ ngự xuống trên bà, và quyền năng Đấng Tối Cao sẽ rợp bóng trên bà, vì thế, Đấng Thánh sắp sinh ra sẽ được gọi là Con Thiên Chúa” (Lc 1, 35).

Bà Maria được thuyết phục hơn khi chị họ là bà Ê-li-sa-bét đã già rồi nhưng vẫn được ơn mang thai một người con trai. Để kiểm chứng, bà Maria đã vội vã lên đường, đến miền núi, thăm chị họ Ê-li-sa-bét và được chị họ ngợi khen là “Thân Mẫu Chúa”. Bà Maria lấy làm vui mừng và hát bài ca Magnificat (Ngợi Khen). Theo nghiên cứu của Lê Phú Hải (2014), bài ca Magnificat có những vay mượn từ bài ca Anna trong sách Samuen, và có thể loại văn chương giống với Thánh vịnh Salomon của Kinh thánh Cựu Ước. Tác giả của bài ca dạng này có thể thuộc người Do Thái, hay một người trong nhóm “kính sợ Thiên Chúa”. Tin mừng theo Luca đã lấy lại bản văn nơi môi trường truyền thống như vậy<sup>18</sup>. Cũng qua bài ca này, nhiều đức tính của Đức Mẹ Maria được biểu lộ ra. Đó là một người hoàn toàn tin cậy vào Thiên Chúa một cách vô điều kiện, vâng phục Thiên Chúa, và rất mực khiêm hạ khi tự nhận mình là “nữ tì của Chúa” (Lc 1, 38) và “sự thấp hèn của nữ tì của Người” (Lc 1, 48). Bà cũng tiêu biểu cho người nghèo tin vào Thiên Chúa<sup>19</sup>.

Điểm nổi bật và khác biệt của Đức Mẹ Maria so với những người phụ nữ thông thường chính là một trinh nữ nhưng lại có thể thụ thai và hạ sinh Chúa Giêsu. Cả hai tin mừng Mátthêu và Luca đều khẳng định bà Maria là trinh nữ, dù đã kết hôn với ông Giuse nhưng chưa ăn ở với nhau, không biết đến việc vợ chồng (Mt 1, 25; Lc 1, 34)<sup>20</sup>. Tuy nhiên, việc rà soát câu văn và ngữ cảnh trong Kinh thánh Tân Ước lại làm nảy sinh những ý kiến cho rằng Đức Mẹ Maria đồng trinh trước khi sinh nhưng sau khi sinh thì không còn đồng trinh nữa. “Có hai đoạn Kinh thánh thường được trích dẫn để phủ nhận Đức Maria đồng trinh

sau khi sinh con. Đó là đoạn Mát-thêu 1, 25; Luca 2, 7 và đoạn nói về anh em Đức Giêsu trong ba Tin mừng Nhất lãm<sup>21</sup>. Các nhà thần học và Giáo hội Công giáo phủ nhận ý kiến này. Họ chủ trương cần đặt các câu văn của Kinh thánh Tân Ước trong bối cảnh diễn đạt ngôn ngữ của người Do Thái. Theo đây cụm từ như “cho đến khi” trong câu văn “Ông không ăn ở với bà, cho đến khi bà sinh một con trai, và ông đặt tên cho con trẻ là Giêsu” (Mt 1, 25) không có nghĩa là bà Maria sau khi sinh Giêsu thì ăn ở vợ chồng với ông Giuse. “Cho đến khi” ở đây thường bắt gặp trong diễn đạt của Kinh thánh Cựu Ước để chỉ mốc thời gian bất định và không có nghĩa là một ngày chắc chắn nào cả<sup>22</sup>. Còn cụm từ “con trai đầu lòng” trong “Bà sinh con trai đầu lòng, lấy tã bọc con, rồi đặt nằm trong máng cỏ” (Lc 2, 7) cũng không có nghĩa là bà Maria còn có những người con kế tiếp<sup>23</sup>. Còn những người được gọi là “anh em” thường có nghĩa rộng hơn và có trường hợp như các ông Giacôbê và Gioxê là con một bà Maria khác chứ không phải Maria mẹ Chúa Giêsu<sup>24</sup>. Thần học Công giáo chủ trương không nên nhìn nhận, phán đoán hiện tượng trinh nữ sinh con như Đức Mẹ Maria theo cách thông thường mà cần phải thấy được sự mâu nhiệm của hiện tượng này. Đó không phải là cuộc sinh nở theo nghĩa sinh học thuần túy mà là sự sinh nở theo nghĩa thiêng liêng.

## **2. Đức Mẹ Maria đồng hành cùng Chúa Giêsu trong các sách Tin mừng và Công vụ các Tông đồ**

Trước khi hạ sinh Chúa Giêsu, mặc dù thân thể như một nhân vật lịch sử của Đức Mẹ Maria không phải là trọng tâm của các tác giả Kinh thánh Tân Ước, nhưng dù sao vẫn có nhiều thông tin. Còn kể từ khi hạ sinh Chúa Giêsu cho tới lúc Chúa Giêsu về Trời (thăng thiên) thì thông tin về Đức Mẹ Maria trong Kinh thánh Tân Ước thậm chí còn ít hơn. Sự xuất hiện của Đức Mẹ Maria chủ yếu gắn với thời điểm mới sinh Chúa Giêsu, đưa Chúa Giêsu lên đền và một vài chi tiết khác trong quá trình Chúa Giêsu du thuyết cho tới khi Chúa Giêsu bị hành hình trên thập giá và về trời. Đặc điểm của Đức Mẹ Maria là một nhân vật có các đức tính nổi bật như trung tín, thanh lặng, vâng phục.

Cả Tin mừng Mát-thêu và Luca đều có điểm tương đồng khi ghi lại địa điểm mà Chúa Giêsu được Đức Mẹ Maria sinh ra là ở Bê-lem.

Nhưng Tin mừng theo Mát-thêu không mô tả chi tiết lúc Đức Mẹ Maria hạ sinh Chúa Giêsu còn Tin mừng theo Luca thì có cung cấp một số thông tin như sau: “Khi hai người đang ở đó, thì bà Maria đã tới ngày mãn nguyệt khai hoa. Bà sinh con trai đầu lòng, lấy tã bọc con, rồi đặt nằm trong máng cỏ, vì hai ông bà không tìm được chỗ trong nhà trọ.” (Lc 2, 6-7)<sup>25</sup>.

Các diễn biến sau khi bà Maria sinh Chúa Giêsu cũng được hai Tin mừng Mát-thêu và Luca thể hiện có những khác biệt. Tin mừng theo Mát-thêu cho biết, các nhà chiêm tinh từ phương Đông đã biết được Chúa Giêsu mới sinh sẽ là vua Do Thái do thấy vì sao xuất hiện bên phương Đông (xem Mt 2, 1-2). Đây là những hình ảnh mang đậm tính thần thoại vì trong thế giới văn hóa của Hi Lạp - La Mã cổ đại thì việc xuất hiện vì sao đi lang thang trên bầu trời cùng với sự bái lạy của các vị thông thái chính là điềm báo cho sự ra đời của một anh hùng<sup>26</sup>. Theo Tin mừng Mát-thêu, lúc đó vua Hê-rô-đê nghe được tin này thì muốn tìm cách hại Chúa Giêsu. Ông Giuse và bà Maria đã phải đưa Chúa Giêsu Hải nhi trốn sang Ai Cập. Cho tới khi Hê-rô-đê băng hà thì các sứ thần hiện ra với ông Giuse báo mộng rằng: “Này ông, dậy đem Hải Ni và mẹ Người về đất Ít-ra-en, vì những kẻ tìm giết Hải Nhi đã chết rồi” (Mt 3, 20)<sup>27</sup>. Cùng với ông Giuse, trong hoàn cảnh này Đức Mẹ Maria cũng được cho là có vai trò quan trọng đối với việc bảo vệ Chúa Hải Nhi.

Trong Tin mừng theo Luca không có chi tiết Đức Mẹ Maria và ông Giuse đưa Chúa Giêsu Hải nhi trốn sang Ai Cập. Tác giả của tin mừng này nhấn mạnh tới việc làm chứng và loan báo của sứ thần Chúa đối với sự ra đời của Chúa Giêsu. Theo sứ thần, em bé sơ sinh bọc tã nằm trong máng cỏ đầy chính là “Đấng Ki-tô Đức Chúa”. Nghe lời các sứ thần, những người chăn chiên tới Bê-lem và đã gặp bà Maria, ông Giuse cùng với Hải nhi đặt nằm trong máng cỏ. Họ liền kể lại điều mà họ đã được sứ thần Chúa nói. Nghe những người chăn chiên thuật lại chuyện, ai cũng ngạc nhiên. “Còn bà Maria thì hằng ghi nhớ mọi kỷ niệm ấy, và suy đi nghĩ lại trong lòng” (Lc 2, 19)<sup>28</sup>.

Tin mừng theo Luca thuật lại rằng, được 8 ngày tuổi thì con trai do bà Maria sinh ra chịu phép cắt bì và chính thức được đặt tên là Giêsu

và đó là tên mà sứ thần đã đặt trước. Cần phải hiểu rằng, lúc đó gia đình bà Maria vẫn sống theo luật lệ của Do Thái giáo. Bà Maria và ông Giuse sau đó đã đưa Chúa Giêsu lên Giê-ru-sa-lem để tiến dâng cho Chúa theo luật: “Mọi con trai đầu lòng phải được gọi là của thánh, dành cho Chúa”. Tại đền thờ, ông Si-mê-ôn đã chúc phúc cho hai ông bà và nói với bà Maria rằng: “Thiên Chúa đã đặt cháu bé này làm duyên có cho nhiều người Ít-ra-en ngã xuống hay đứng lên. Chúa còn là dấu hiệu cho người đời chống báng; và như vậy, những ý nghĩa từ thâm tâm nhiều người sẽ lộ ra. Còn chính bà, một lưỡi gươm sẽ đâm thấu tâm hồn bà” (Lc 2, 34-35)<sup>29</sup>. Lời của ông Si-mê-ôn vừa là chúc phúc nhưng cũng là dự báo trước những biến cố đau khổ sẽ diễn ra với Chúa Giêsu và Đức Mẹ Maria.

Hàng năm, bà Maria và ông Giuse cùng Chúa Giêsu đi trả hội ở đền Giê-ru-sa-lem mừng lễ Vượt qua. Lúc Chúa Giêsu được 12 tuổi thì trong ngày lễ này, Chúa Giêsu đã ở lại đền mà ông bà không hề hay biết gì. Phải 3 ngày sau, ông bà Maria và Giuse mới tìm thấy Chúa Giêsu. Bà Maria đã rất lo lắng, “cực lòng tìm con”. Nhưng Chúa Giêsu đã đáp lại: “Sao cha mẹ lại tìm con? Cha mẹ không biết là con có bản phận ở nhà của Cha con sao?” Nhưng ông bà không hiểu lời Người vừa nói. Sau đó, Người đi xuống cùng với cha mẹ, trở về Na-da-rét và hằng vâng phục các ngài. Riêng mẹ Người thì hằng ghi nhớ tất cả những điều ấy trong lòng” (Lc 2, 49-51)<sup>30</sup>. Phân tích nội dung văn bản này cũng có giả thiết rằng Luca đã không quan tâm tới sự nhất quán trước sau như một của bản văn. Bởi vì nếu bà Maria và ông Giuse đã biết việc Chúa Giêsu được sinh ra bởi Thiên Chúa thì sao lại không hiểu. Nhưng phần lớn quan điểm lại nhấn mạnh vào việc Đức Mẹ Maria “hằng ghi nhớ” những gì mà Chúa Giêsu đã nói và làm. Điểm này làm nổi bật lên vai trò của Đức Mẹ Maria như là một người sớm gìn giữ, ghi nhớ các biến cố đến với Chúa Giêsu<sup>31</sup>. Theo diễn giải thần học Công giáo thì điều này càng được khẳng định khi Luca lặp lại hai lần việc Đức Mẹ Maria “hằng ghi nhớ” các lời nói và sự kiện như trong Luca (2,19) và Luca (2,51). Việc nhắc lại hai lần như vậy là muốn nêu bật ở Đức Mẹ Maria hoàn toàn hội đủ những điều kiện cần thiết để coi là môn đồ với sự lắng nghe và thực thi lời Thiên Chúa<sup>32</sup>.

Vai trò là người môn đệ trung tín và vâng phục của Đức Mẹ Maria đối với Chúa Giêsu ngày càng được thể hiện rõ và nổi bật hơn là vai trò làm mẹ như ở thời thơ ấu của Chúa Giêsu. Đức Mẹ Maria đã đồng hành, xuất hiện cùng hành trình của Chúa Giêsu, dù các lần xuất hiện không nhiều, nhưng mỗi lần như vậy đều được đánh giá là có những hàm ý sâu xa.

Theo Tin mừng Gioan, tại tiệc cưới tại Cana miền Ga-li-lê, thân mẫu Chúa Giêsu, Chúa Giêsu và các môn đệ đều được mời tham dự. Khi thấy thiếu rượu, thân mẫu Chúa Giêsu nói với Chúa Giêsu: “Họ hết rượu rồi”. Chúa Giêsu đáp: “Thưa bà, chuyện đó can gì đến bà và tôi? Giờ của tôi chưa đến”. Thân Mẫu Người nói với gia nhân: “Người bảo gì, các anh cứ việc làm theo”. (Xem Ga 2, 1-5)<sup>33</sup>.

Những lời đối đáp giữa Đức Mẹ Maria và Chúa Giêsu không phải là sự quở trách từ phía Chúa Giêsu khi gọi Đức Mẹ Maria là “bà”. Hơn nữa cách xưng hô này được thần học Công giáo diễn giải là mối quan hệ giữa Chúa Giêsu và Đức Mẹ Maria đã được đẩy lên một cấp độ mới. Trong tình huống này mối quan hệ giữa môn đồ và Chúa mới là căn bản chứ không phải là mối quan hệ mẹ con. Việc nhắc tới “hết rượu” trong văn cảnh này cũng dẫn tới những cách giải thích khác nhau. Cũng có các giáo phụ nghĩ rằng Đức Mẹ Maria biết rõ sứ mệnh thiên sai của Chúa Giêsu nên đã xin phép lạ. Việc Đức Mẹ Maria bảo với gia nhân làm theo Chúa Giêsu thể hiện bà đã có những mong đợi với Chúa Giêsu và cũng là sự vâng phục ý của Thiên Chúa<sup>34</sup>.

Sự kiện quan trọng khác mà Đức Mẹ Maria cũng có mặt trong hành trình truyền giáo của Chúa Giêsu là bà đã chứng kiến Chúa Giêsu bị đóng đinh trên thập giá. Tin mừng Gioan thuật lại như sau: “Đứng gần thập giá Đức Giêsu, có thân mẫu Người, chị của thân mẫu, bà Maria vợ ông Cơ-lô-pát, cùng với bà Maria Mác-đa-la. Khi thấy thân mẫu và môn đệ mình thương mến đứng bên cạnh, Đức Giêsu nói với thân mẫu rằng: “Thưa Bà, đây là con của Bà”. Rồi Người nói với môn đệ: “Đây là mẹ của anh”. Kể từ giờ đó, người môn đệ rước bà về nhà mình” (Ga 19, 25-27)<sup>35</sup>.

Lần này, danh xưng “bà” tiếp tục được Chúa Giêsu dành cho Đức Mẹ Maria như trong sự kiện tiệc cưới ở Cana. Nhưng giờ Đức Mẹ Maria xuất hiện một cách thình lặn và đón nhận lời cuối của con mình. Cũng có quan điểm nghĩ rằng trong hoàn cảnh này Chúa Giêsu đã chối mẹ mình và bà không phải là mẹ của Chúa Giêsu mà là mẹ của một môn đệ. Thế nhưng thần học và truyền thống Giáo hội Công giáo lại cho rằng đây là một sự kiện để nâng tầm mức mẫu tính của Đức Mẹ Maria lên. Bà không chỉ là mẹ của Chúa Giêsu mà còn là mẹ của các môn đệ<sup>36</sup>.

Đức Mẹ Maria đã đồng hành với Chúa Giêsu từ khi Chúa Giêsu còn thơ ấu cho tới lúc bị hành hình trên thập giá. Sau khi Chúa Giêsu về Trời, sự xuất hiện của Đức Mẹ Maria trong các cộng đồng Kitô hữu tiên khởi không nhiều trong Kinh thánh Tân Ước. Duy chỉ có sách Công vụ Tông đồ ghi lại sự kiện Đức Mẹ Maria và một số phụ nữ, anh em Chúa Giêsu cùng một nhóm môn đệ của Chúa Giêsu gồm các ông: Phê-rô, Gio-an, Gia-cô-bê, An-rê, Phi-líp-phê, Tô-ma, Ba-tô-lô-mê-ô, Mát-thêu, Gia-cô-bê con ông An-phê, Si-môn thuộc nhóm Quá Khích, và Giu-đa con ông Gia-cô-bê, cùng đồng tâm nhất trí, chuyên cần cầu nguyện cho Chúa Giêsu (xem Cv 1, 12-14)<sup>37</sup>. Việc Đức Mẹ Maria cùng nhóm môn đệ chuyên tâm cầu nguyện như vậy cho thấy Đức Mẹ có niềm tin rất kiên vững, nhất là trong lúc mà niềm tin của một số môn đệ với Chúa Giêsu đang trong giai đoạn khó khăn khi Chúa Giêsu về Trời. Sự xuất hiện của Đức Mẹ Maria được diễn giải là có “vai trò đặc biệt trong cộng đoàn tiên khởi hình ảnh Giáo hội sắp khai sinh, mang lòng tin vượt qua thử thách”<sup>38</sup>.

### **3. Một lời diễn tả khác về Đức Mẹ Maria trong Sách Khải Huyền**

Xét về niên đại, Sách Khải Huyền được viết vào khoảng năm 95 sau Công nguyên, tức là cùng thời với Tin mừng Gioan. So với các Tin mừng thì Khải Huyền có niên đại muộn nhất. Khác với các Tin mừng Nhất Lãm, trong sách Khải Huyền không có nội dung trình bày thời thơ ấu của Chúa Giêsu. Trong sách này cũng không đề cập trực tiếp tới Đức Mẹ Maria mà chỉ nhấn mạnh về một người phụ nữ mang đầy tính biểu tượng. Sách Khải Huyền của Kinh thánh Tân Ước viết:

“Rồi có điềm lớn xuất hiện trên trời: một người Phụ nữ, mình khoác Mặt Trời, chân đạp mặt trăng, và đầu đội triều thiên mười hai ngôi sao. Bà có thai, đang kêu la đau đớn và quần quai vì sắp sinh con. Lại có điềm khác xuất hiện trên trời: đó là một con Mãng Xà, đỏ như lửa, có bảy đầu và mười sừng, trên bảy đầu đều có vương miện. Đuôi nó quét hết mọi phần ba các ngôi sao trên trời mà quăng xuống đất. Rồi con Mãng Xà đứng chực sẵn trước mặt người Phụ nữ sắp sinh con, để khi bà sinh xong là nó nuốt ngay con bà. Bà đã sinh được một người con, một người con trai, người con này sẽ dùng trượng sắt mà chặn dất muôn dân. Con bà được đưa ngay lên Thiên Chúa, lên tận ngai của Người. Còn người Phụ nữ thì trốn vào sa mạc; tại đó Thiên Chúa đã dọn sẵn cho bà một chỗ ở, để bà được nuôi dưỡng ở đó, trong vòng một ngàn hai trăm sáu mươi ngày” (Kh 12, 1-5)<sup>39</sup>.

Với thần học Công giáo thì hình ảnh mãng xà ở đây là hiện thân của cái ác, còn người phụ nữ mặc áo mặt trời được hiểu là Đức Mẹ Maria. Vì chỉ có Đức Mẹ Maria mới là người phụ nữ sinh ra một con trai là Đấng Kitô. Điều này được nhiều giáo hoàng của Giáo hội Công giáo khẳng định. Giáo hoàng Piô X (Pius X) trong Thông điệp *Ad Diem illum Laetissimum (Về ngày hạnh phúc nhất)* vào tháng 02/1904 tuyên bố: Một người phụ nữ mặc áo mặt trời, với mặt trăng ở dưới chân và vương miện 12 ngôi sao ở trên đầu như trong Khải huyền 12, 1 là biểu thị cho Đức Trinh nữ Maria (the Virgin Mary). Bà đang gào khóc để sinh nở. Đó là Thánh Mẫu thiêng liêng nhất của Thiên Chúa (the Most Holy Mother of God) được hưởng hạnh phúc đời đời nhưng phải trải qua một cuộc sinh nở bí ẩn<sup>40</sup>.

Giáo hoàng Piô XII (Pius XII) trong Thông điệp *Munificentissimus Deus (Thiên Chúa vô cùng vinh hiển)* ngày 01/11/1950 cho rằng các Tiến sĩ Hội thánh Công giáo công nhận sự thăng thiên của Đức Mẹ Đồng trinh của Thiên Chúa không chỉ được báo trước trong rất nhiều nhân vật của Kinh thánh Cựu Ước, mà còn ở hình ảnh người phụ nữ mặc áo mặt trời mà Tông đồ Gioan viết trong phần về Đảo Pát-mô (Island of Patmos)<sup>41</sup>. Theo đó thì Giáo hoàng Piô XII cũng khẳng định người phụ nữ mặc áo mặt trời trong sách Khải Huyền này chính là Đức Mẹ Maria. Giáo hoàng Piô XII trong Thông điệp *Signum*

*Magnum (Dấu lạ vĩ đại)* ngày 13/5/1967 cũng khẳng định người phụ nữ mặc áo mặt trời chính là Đức Mẹ Maria. Giáo hoàng Gioan Phaolô II trong Thông điệp *Redemptoris Mater (Mẹ Đáng Cứu Thế)* ngày 15/3/1987 cũng có cùng quan điểm như vậy.

So với các sách khác trong Kinh thánh Tân Ước, hình ảnh người phụ nữ trong sách Khải Huyền được diễn giải là Đức Mẹ Maria có nhiều đặc điểm tượng trưng. Sự thể hiện về Đức Mẹ Maria ở đây rõ ràng khác với dáng dấp của một người phụ nữ có phần linh thiêng nhưng vẫn mang đặc điểm của một con người với danh tính cụ thể như đã thấy trong các Tin mừng theo Mát-thêu và Luca. Theo Lê Phú Hải (2014), hình ảnh người phụ nữ trong Khải Huyền xuất hiện cùng với mặt trời mang dấu chỉ uy nghi, còn mặt trăng thể hiện vẻ đẹp hay vinh quang như lời sách Diễm Ca 6, 10 trong Kinh thánh Cựu Ước viết: “Kìa bà nào xuất hiện như rạng đông, diễm kiều như vàng nguyệt, lộng lẫy tựa thái dương, oai hùng như đạo binh chính tề hàng ngũ?”. Còn hình ảnh 12 ngôi sao được diễn giải là tượng trưng cho các tổ phụ Ít-ra-en. Vinh quang của người phụ nữ như trong sách Khải Huyền này đối ngược lại với hình ảnh Ê-va trong Kinh thánh Cựu Ước<sup>42</sup>.

#### **4. Một số nhận xét**

*4.1. Đức Mẹ Maria được đặt trong tương quan với Chúa Giêsu và để làm nổi bật Chúa Giêsu.*

Đức Mẹ Maria dù có vị trí quan trọng nhưng không phải là nhân vật trung tâm mà các văn bản quan trọng của Kinh thánh Tân Ước muốn làm nổi bật. Nhân vật trung tâm chính là Chúa Giêsu. Hành trạng của Chúa Giêsu được làm nổi bật và gắn liền với Chúa Giêsu mà hình ảnh của Đức Mẹ Maria mới được làm rõ hơn. Đó chính là chủ ý về mặt thần học của các tác giả viết Kinh thánh Tân Ước. Họ muốn đề cao vai trò thần chủ của mình, còn Đức Mẹ Maria vừa là thân mẫu của Chúa Giêsu nhưng đồng thời cũng là một môn đồ.

Thân thế của Đức Mẹ Maria như một nhân vật lịch sử cũng không phải là điểm nhấn mà quan trọng hơn bà được nhấn mạnh như một người phụ nữ được Thiên Chúa chọn để qua đó đưa Chúa Giêsu trở thành vị thần có nhân tính, đi vào thế giới loài người. Hơn nữa, quan

điểm của thần học Công giáo không tập trung vào số lượng văn bản có sự xuất hiện của Đức Mẹ Maria mà chú trọng tới “những sự liên quan ngầm ẩn”. Quan điểm của Công giáo là chủ trương đọc các văn bản này “theo ánh sáng của Truyền thống” và khám phá các yếu tố trong tương quan với nhau để thấy được các ý nghĩa mà nó gợi ra. Tức là khám phá văn bản một cách tổng thể, hài hòa<sup>43</sup>.

Trong Kinh thánh Tân Ước cũng không tìm thấy dấu vết những thực hành sùng kính Đức Mẹ Maria. Theo lịch sử Giáo hội Công giáo, trong đại Công đồng thứ ba (Công đồng Ephesus vào năm 431 sau Công nguyên), Đức Mẹ Maria được tuyên bố như là Theotokos (Mẹ Thiên Chúa). Điều này có thể đã tạo ra sự sùng bái Đức Trinh Nữ Maria rõ ràng hơn<sup>44</sup>. Nhưng ngay cả khi Đức Mẹ Maria được tin đồ Công giáo sùng kính thì trong tương quan với Chúa Giêsu, Đức Mẹ Maria không thể vượt lên để trở thành một vị thần được vì điều đó tạo ra nguy cơ phá vỡ nguyên lý thần học nhất thần của Công giáo. Điều này cũng được thể hiện ngay từ trong quan điểm của các tác giả Kinh thánh Tân Ước. Nhân vật trung tâm trong tôn giáo Kitô giáo được làm nổi bật không ai khác là Chúa Giêsu và các nhân vật khác như Đức Mẹ Maria chỉ ở trong tương quan với Chúa Giêsu thì mới trở nên có giá trị. Công đồng Vatican II (1962-1965) cũng khuyến nghị các nhà thần học cần trình bày chính xác về vai trò và đặc ân của Đức Trinh Nữ Maria, vốn luôn quy hướng về Chúa Kitô. Chính Chúa Kitô mới là nguồn mạch của toàn thể chân lý, của sự thánh thiện và lòng đạo đức<sup>45</sup>.

#### *4.2. Là mẹ của một vị thần, vì thế Đức Mẹ Maria có những đặc điểm phi thường và mang các giá trị về mặt thần học.*

Các tác giả của sách Tin mừng trong Kinh thánh Tân Ước, nhất là Tin mừng theo Mát-thêu và Luca đều nhấn mạnh tới khả năng sinh con đồng trinh một cách kỳ diệu của Đức Mẹ Maria. Theo tư duy thế tục thông thường thì rõ ràng một người đồng trinh, không biết tới chuyện vợ chồng thì không thể sinh con được và sau khi sinh con cũng không thể nào còn đồng trinh nữa. Theo Kinh Thánh Tân Ước, bà Maria mang thai Chúa Giêsu không phải đến từ chuyện chăn gối vợ chồng mà đến từ phép lạ của Thiên Chúa qua Chúa Thánh Thần. Sự khác lạ như vậy đã phủ lên cho hình tượng Đức Mẹ Maria một phẩm

chất linh thiêng. Khung cảnh lúc bà sinh ra Chúa Hài nhi cũng mang nhiều điềm báo đó là một sự sinh nở ra một đấng không phải bình thường mà là “người con của Thiên Chúa”. Gán cho một nhân vật nào đó với đặc điểm phi thường cũng là cách mà tư duy tôn giáo thường sử dụng để thiêng hóa các vị thần, thánh của mình.

Sinh con đồng trinh của Đức Mẹ Maria là một sự sinh nở mang nhiều ý nghĩa thiêng liêng, có nhiều giá trị mặt thần học đối với Công giáo. Theo quan điểm của thần học Công giáo, sự đồng trinh của Đức Mẹ Maria có ý nghĩa quan trọng đối với Thánh Mẫu học. Đồng trinh của Đức Mẹ Maria chính là thể hiện sự trung tín của bà đối với Giao ước mới. Sinh con đồng trinh còn mang ý nghĩa Kitô học, khẳng định Chúa Giêsu chỉ có một người cha duy nhất là Thiên Chúa vĩnh hằng, và Người không thể có một người cha trần thế được.

*4.3. Hình tượng Đức Mẹ Maria trong Kinh thánh Tân Ước tích hợp các yếu tố từ truyền thống Kinh thánh Cựu Ước và văn hóa, tôn giáo thời cổ đại, nhưng đã được thể hiện theo hình thức Kitô giáo.*

Đức Mẹ Maria đồng trinh sinh con trong Kinh thánh Tân Ước và được tôn sùng trong đời sống đạo về sau đã trở thành chủ đề tranh luận trong giới Kitô giáo. Điều này cũng xuất phát từ việc chú trọng vào diễn giải những đoạn khác nhau trong Kinh thánh Tân Ước. Người Tin lành thường cho rằng lĩnh vực Thánh Mẫu học của Công giáo lấy các tư tưởng từ Chủ nghĩa ngoại giáo (Paganism). Thần học Công giáo cũng khá kị tới việc cho rằng xây dựng Đức Mẹ Maria là lấy chất liệu có nguồn gốc ngoại giáo. Theo Giáo sư R. J. Zwi Werblowsky, người chuyên nghiên cứu về so sánh tôn giáo, thì việc một tôn giáo mới ra đời kế thừa từ các tôn giáo trước đó dường như là một quy luật chung: “*Mọi tôn giáo đều là nhiều tôn giáo mà thành – Every religion is many religions*”. Vì thế việc khám phá ra các yếu tố khác trong Kitô giáo cũng không có gì là ngạc nhiên<sup>46</sup>. Nói cách khác, bất cứ tôn giáo nào ra đời cũng dựa trên những tiền đề về mặt văn hóa, tín ngưỡng, tôn giáo trước đó. Tôn giáo mới thường là sự hấp thụ, tổng hợp nhiều yếu tố của các tôn giáo khác tồn tại trước đó. Quá trình hình thành của Kitô giáo nói chung và những quan điểm về Đức Mẹ Maria trong Kinh thánh Tân Ước cũng chịu ảnh hưởng phần nào bởi

cách thức của chủ nghĩa tích hợp (Syncretism). Trong lĩnh vực tôn giáo thì chủ nghĩa tích hợp được thể hiện theo hướng tích hợp đa dạng các niềm tin và thực hành tôn giáo. Chủ nghĩa này chịu ảnh hưởng mạnh sau khi cuộc chinh phạt của Alexander the Great (thế kỷ 4 trước Công nguyên), những người kế vị ông và Đế quốc La Mã có xu hướng đem các quan điểm tôn giáo và triết học khác nhau để trở thành một hệ thống mới<sup>47</sup>. Ngay cả bản thân Kitô giáo cũng chịu ảnh hưởng với xu hướng này cho dù một số người trong Kitô giáo không thừa nhận chủ nghĩa tích hợp đi chăng nữa. Hình tượng Đức Mẹ Maria trong Kinh thánh Tân Ước cũng không nằm ngoài ảnh hưởng của hiện tượng tích hợp văn hóa, tôn giáo thời cổ đại.

Khi xem xét về bối cảnh văn hóa ở Hi Lạp - La Mã cổ đại thì người nữ đồng trinh sinh con không phải là hiện tượng văn hóa mới xuất hiện. Trước hiện tượng bà Maria đồng trinh sinh con như trong Kinh thánh Tân Ước thì trong Kinh thánh Cựu Ước cũng đã đề cập tới hiện tượng này như lời của ngôn sứ Isaiah (Isaiah 7, 14). Kitô giáo cũng không phải là tôn giáo đầu tiên đưa ra hiện tượng sinh con đồng trinh. Thời kỳ tiền Kitô giáo ở Đế quốc La Mã thì sinh con đồng trinh trong các câu chuyện thần thoại và tín ngưỡng, tôn giáo của thế giới Hi Lạp - La Mã được xem như là biểu tượng dùng để chỉ người được sinh ra sẽ có thần tính<sup>48</sup>. Trong tín ngưỡng, tôn giáo dân gian và thần thoại của người dân thuộc Đế quốc La Mã cũng tồn tại các vị nữ thần đồng trinh sinh con. Nhiều nữ thần cũng được người dân ở các miền thuộc Đế quốc La Mã tôn thờ. Trong đó có những vị nữ thần cũng có khả năng sinh con mà vẫn đồng trinh. Chẳng hạn như nữ thần Hera có khả năng sinh con độc lập mà không cần chồng là Zeus. Sau đó vị nữ thần này có khả năng hồi phục lại sự “đồng trinh” của mình mỗi năm nhờ tắm trong dòng suối Canathus. Vị nữ thần Isis nổi tiếng của Ai Cập cổ đại còn có danh xưng là “Mother of God” (Mẹ của Thần) và “Great Virgin” (Đức Đồng Trinh Vĩ Đại)<sup>49</sup>. Isis cũng có khả năng sinh con Horus mà vẫn đồng trinh. Isis là vị nữ thần vượt qua biên giới dân tộc, từng được thờ cúng không chỉ ở Ai Cập mà còn cả ở vùng người Hi Lạp, La Mã thời cổ đại. Vị nữ thần này thường được phác họa chân dung như một người mẹ bế con trai Horus của mình. Hình ảnh này thường rất giống với Đức Trinh nữ Maria bế Chúa Hài nhi<sup>50</sup>.

Ở các vùng của Syria và Tiểu Á, nữ thần cũng được tôn thờ. Tại Syria, nữ thần nổi tiếng là Atargatis. Vị nữ thần này có biểu tượng là một người phụ nữ nửa người nửa cá, sự nhấn mạnh vào nước (một yếu tố cần thiết trong quá trình sinh sôi) và biển, và các danh hiệu chung như “Urania” (Trời) và “Queen of Heaven” (Nữ hoàng bầu trời) cho thấy sự sùng bái rất nhiều hiện tượng thờ cúng nữ thần sinh sôi<sup>51</sup>. Đặc biệt, hình ảnh người phụ nữ trong sách Khải Huyền được thần học Công giáo diễn giải là Đức Mẹ Maria có nhiều nét tương đồng nhiều nét với nữ thần sinh sôi vĩ đại của chủ nghĩa ngoại giáo ở thời điểm đó là Cybele (Người Mẹ Vĩ Đại - Great Mother). Điều này có thể hiểu được do sách Khải Huyền là một sản phẩm tại vùng Đông Địa Trung Hải, gần với thế giới Tiểu Á. Trong khi ở Tiểu Á lúc đó lại chính là trung tâm thờ phượng nữ thần Cybele<sup>52</sup>. Người phụ nữ tượng trưng cho Đức Mẹ Maria trong sách Khải Huyền 12 rõ ràng có những nét phản ánh tư duy của Chủ nghĩa ngoại giáo. Một số khái niệm của thần thoại ngoại giáo dường như có ảnh hưởng tới việc định hình hình ảnh người phụ nữ này: “Sự kết thúc của thế giới trong niềm tin của Kitô hữu được báo trước bởi sự mang thai của một phụ nữ do Thiên Chúa chọn và sự hạ sinh một đứa trẻ để bắt đầu một nhân loại mới. Quan niệm về Chúa Giêsu được hiểu như là kết quả của sự hợp nhất giữa trời và đất - Chúa Thánh Thần và Đức Trinh Nữ Maria - cũng giống như trong thần thoại ngoại giáo Ouranos (Trời) đã làm Gaia (nữ thần Đất Mẹ) mang thai”<sup>53</sup>.

Có thể nói, hình tượng Đức Mẹ Maria trong Kinh thánh Tân Ước có sự tích hợp từ nhiều nguồn khác nhau. Tuy nhiên, đó không phải là sự rập khuôn, sao y nguyên hay sự tổng hợp không theo nguyên lý nào từ các hình mẫu phụ nữ trước đó có trong Kinh thánh Cựu Ước hay trong các câu chuyện thần thoại và tôn giáo của Hi Lạp, La Mã. Sự xuất hiện của Đức Mẹ Maria trong Kinh thánh Tân Ước và sau đó là sự sùng kính Đức Mẹ Maria của người Công giáo đã cho thấy cả phần nào đó sự nối tiếp và có cả sự thay thế các vị nữ thần của thế giới Hi Lạp - La Mã cổ đại bằng một hình thức của Kitô giáo. /.

**CHÚ THÍCH:**

- 1 Lê Phú Hải (2014), *Đức Maria tôn sùng và cầu nguyện*, Nxb. Tôn giáo, Hà Nội, tr. 66.
- 2 Phaolô Ngô Suốt (2013), *Gặp gỡ Mẹ Maria*, Luru hành nội bộ, tr. 22.
- 3 Jaroslav Pelikan (1996), *Mary through the centuries Her Place in the History of Culture*, Yale University Press, tr. 23.
- 4 Nguyễn Thành Thống (biên dịch) (2009), *Đức Trinh nữ Maria*, Nxb. Tôn giáo, Hà Nội, tr. 220.
- 5 Xem phần *Niên biểu giản lược* trong Lm. Nguyễn Thế Thuấn, DCCT (2008), *Kinh thánh Tân Ước*, Tái bản lần thứ tư, bản dịch theo các cổ bản Hy Lạp, Nxb Tôn giáo, Hà Nội, tr. 616.
- 6 Nhóm Phiên dịch các giờ kinh phụng vụ (1998), *Kinh thánh trọn bộ Cựu ước và Tân ước*, Nxb. Tp. Hồ Chí Minh, tr. 2169.
- 7 Marina Warner (2013), *Alone of all her sex the myth & the cult of the Virgin Mary*, Oxford University Press, Oxford, United Kingdom, tr. 104.
- 8 Theo: Nguyễn Thành Thống (dịch, 2009), *Đức Trinh nữ Maria*, Sđd, tr. 226.
- 9 Nhóm Phiên dịch các giờ kinh phụng vụ (1998), *Kinh thánh trọn bộ Cựu ước và Tân ước*, Sđd: 1937.
- 10 Linh mục Giuse Nguyễn Hưng Lợi DCCT: *Thánh Gio-a-kim và Thánh Anna, song thân của Đức Maria, ngày 26/7*, nguồn: <http://www.simonhoadalat.com/suyniem/suyniem/CacThanh/July26.htm>, truy cập ngày 20/04/2021.
- 11 Phaolô Ngô Suốt (2013), *Gặp gỡ Mẹ Maria*, Luru hành nội bộ, tr. 20-21.
- 12 Lê Phú Hải (2014), *Đức Maria tôn sùng và cầu nguyện*, Sđd, tr. 91.
- 13 Nhóm Phiên dịch các giờ kinh phụng vụ (1998), *Kinh thánh trọn bộ Cựu ước và Tân ước*, Sđd, tr. 1845-1846.
- 14 Nhóm Phiên dịch các giờ kinh phụng vụ (1998), *Kinh thánh Cựu ước & Tân Ước Lời Chúa cho mọi người*, Sđd, tr. 1582.
- 15 Lê Phú Hải (2014), *Đức Maria tôn sùng và cầu nguyện*, Sđd, tr. 68.
- 16 Nhóm Phiên dịch các giờ kinh phụng vụ (1998), *Kinh thánh trọn bộ Cựu ước và Tân ước*, Sđd, tr. 1938.
- 17 Nhóm Phiên dịch các giờ kinh phụng vụ (1998), *Kinh thánh trọn bộ Cựu ước và Tân ước*, Sđd, tr. 1938.
- 18 Lê Phú Hải (2014), *Đức Maria tôn sùng và cầu nguyện*, Sđd, tr. 127.
- 19 Lê Phú Hải (2014), *Đức Maria tôn sùng và cầu nguyện*, Sđd, tr. 130.
- 20 Nhóm Phiên dịch các giờ kinh phụng vụ (1998), *Kinh thánh trọn bộ Cựu ước và Tân ước*, Sđd, tr. 1846, 1938.
- 21 Lê Phú Hải (2014), *Đức Maria tôn sùng và cầu nguyện*, Sđd, tr. 217.
- 22 Lê Phú Hải (2014), *Đức Maria tôn sùng và cầu nguyện*, Sđd, tr. 217-218.
- 23 Lê Phú Hải (2014), *Đức Maria tôn sùng và cầu nguyện*, Sđd, tr. 218.
- 24 Lê Phú Hải (2014), *Đức Maria tôn sùng và cầu nguyện*, Sđd, tr. 221.

- 25 Nhóm Phiên dịch các giờ kinh phụng vụ (1998), *Kinh thánh trọn bộ Cựu ước và Tân ước*, Sđd, tr. 1941.
- 26 Marina Warner (2013), *Alone of all her sex the myth & the cult of the Virgin Mary*, Oxford University Press, Oxford, United Kingdom, tr. 6.
- 27 Nhóm Phiên dịch các giờ kinh phụng vụ (1998), *Kinh thánh trọn bộ Cựu ước và Tân ước*, Sđd, tr. 1847.
- 28 Nhóm Phiên dịch các giờ kinh phụng vụ (1998), *Kinh thánh trọn bộ Cựu ước và Tân ước*, Sđd, tr. 1941.
- 29 Nhóm Phiên dịch các giờ kinh phụng vụ (1998), *Kinh thánh trọn bộ Cựu ước và Tân ước*, Sđd, tr. 1942.
- 30 Nhóm Phiên dịch các giờ kinh phụng vụ (1998), *Kinh thánh trọn bộ Cựu ước và Tân ước*, Sđd, tr. 1943.
- 31 Denis Farkasfalvy, O. Cist (Lm Đaminh Nguyễn Đức Thông, Csr) (2017), *Mẫu nhiệm Đức Maria Đề cương của Thánh Mẫu Học*, Nxb. Tôn giáo, Hà Nội, tr. 63.
- 32 Nguyễn Thế Minh, S.J (Chủ biên), *Hợp tuyển thần học Tập phổ biến thần học, phát hành không định kỳ, Số 6 năm XIX (2009)*, Nxb. Tôn giáo, Hà Nội, tr. 58-59.
- 33 Nhóm Phiên dịch các giờ kinh phụng vụ (1998), *Kinh thánh trọn bộ Cựu ước và Tân ước*, Sđd, tr. 2002.
- 34 Nguyễn Thành Thống (biên dịch) (2009), *Đức Trinh nữ Maria*, Sđd, tr. 404-411.
- 35 Nhóm Phiên dịch các giờ kinh phụng vụ (dịch) (1998), *Kinh thánh trọn bộ Cựu ước và Tân ước*, Sđd, tr. 2038.
- 36 Lm. An tôn Ngô Văn Vững, S.J. (2018), *Học trường Đức Mẹ, Tập III Đức Maria gương mẫu của lòng tin*, Nxb. Đồng Nai, tr. 220.
- 37 Nhóm Phiên dịch các giờ kinh phụng vụ (1998), *Kinh thánh trọn bộ Cựu ước và Tân ước*, Sđd, tr. 2044.
- 38 Lê Phú Hải (2014), *Đức Maria tôn sùng và cầu nguyện*, Sđd, tr. 162.
- 39 Nhóm Phiên dịch các giờ kinh phụng vụ (1998), *Kinh thánh trọn bộ Cựu ước và Tân ước*, Sđd, tr. 2295.
- 40 Xem: *Ad diem illum laetissimum* encyclical of pope pius x on the immaculate conception to the patriarchs, primates, archbishops, bishops, and other ordinaries in peace and communion with the apostolic see, nguồn: [http://www.vatican.va/content/pius-x/en/encyclicals/documents/hf\\_p-x\\_enc\\_02021904\\_ad-diem-illum-laetissimum.html](http://www.vatican.va/content/pius-x/en/encyclicals/documents/hf_p-x_enc_02021904_ad-diem-illum-laetissimum.html), truy cập ngày 12/4/2021.
- 41 Xem: Apostolic constitution of pope pius xii *munificentissimus deus* defining the dogma of the assumption, *November 1, 1950*, nguồn: [http://www.vatican.va/content/pius-xii/en/apost\\_constitutions/documents/hf\\_p-xii\\_apc\\_19501101\\_munificentissimus-deus.html](http://www.vatican.va/content/pius-xii/en/apost_constitutions/documents/hf_p-xii_apc_19501101_munificentissimus-deus.html), truy cập ngày 12/4/2021.
- 42 Lê Phú Hải (2014), *Đức Maria tôn sùng và cầu nguyện*, Sđd, tr. 188.

- 43 Nguyễn Thành Thống (dịch, 2009), *Đức Trinh nữ Maria*, Sđd, tr. 343.
- 44 Stephen J. Shoemaker (2016), *In early Christian faith and devotion*, Yale University Press, tr. 4.
- 45 Ủy ban Giáo lý Đức tin - Hội đồng Giám mục Việt Nam (2012), *Công đồng Vaticanô II*, Nxb. Tôn giáo, Hà Nội, tr. 183.
- 46 Stephen Benko (2004), *The Virgin Goddess studies in the Pagan and Christian Roots of Mariology*, Brill, Leiden, tr. 1-2.
- 47 Xem *Religious Syncretism* trong Bách khoa thư trực tuyến Britannica, nguồn: <https://www.britannica.com/topic/religious-syncretism>, truy cập ngày 24/5/2021.
- 48 Xem Marina Warner (2013), *Alone of all her sex the myth & the cult of the Virgin Mary*, Sđd, tr. 35.
- 49 Thomas F. Mathews và Norman Muller, *Isis and Mary in early icons* trong Maria Vassilaki (2016), *Images of the Mother of God Perceptions of the Theotokos in Byzantium*, Routledge, tr. 4.
- 50 Lesley Adkins, Roy A. Adkins (2004), *Handbook to life in Ancient Rome*, Facts On File, Inc, New York, tr. 324.
- 51 Stephen Benko (2004), *The Virgin Goddess studies in the Pagan and Christian Roots of Mariology*, Sđd, tr. 57.
- 52 Stephen Benko (2004), *The Virgin Goddess studies in the Pagan and Christian Roots of Mariology*, Sđd, tr. 129.
- 53 Stephen Benko (2004), *The Virgin Goddess studies in the Pagan and Christian Roots of Mariology*, Sđd, tr. 94.

#### TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Lesley Adkins, Roy A. Adkins (2004), *Handbook to life in Ancient Rome*, Facts On File, Inc, New York.
2. Stephen Benko (2004), *The Virgin Goddess studies in the Pagan and Christian Roots of Mariology*, Brill, Leiden.
3. Lê Phú Hải (2014), *Đức Maria tôn sùng và cầu nguyện*, Nxb. Tôn giáo, Hà Nội.
4. Linh mục Giuse Nguyễn Hưng Lợi DCCT, *Thánh Gio-a-kim và Thánh Anna, song thân của Đức Maria, ngày 26/7*, nguồn: <http://www.simonhoadalat.com/suyniem/suyniem/CacThanh/July26.htm>, truy cập ngày 20/04/2021.
5. Nhóm Phiên dịch các giờ kinh phụng vụ (1998), *Kinh thánh trọn bộ Cựu ước và Tân ước*, Nxb. Tp. Hồ Chí Minh.
6. Denis Farkasfalvy, O.Cist (Lm Đaminh Nguyễn Đức Thông, CssR) (2017), *Mầu nhiệm Đức Maria Đề cương của Thánh Mẫu Học*, Nxb. Tôn giáo, Hà Nội.
7. Jaroslav Pelikan (1996), *Mary through the centuries Her Place in the History of Culture*, Yale University Press.
8. Stephen J. Shoemaker (2016), *In early Christian faith and devotion*, Yale University Press.
9. Phaolô Ngô Suốt (2013), *Gặp gỡ Mẹ Maria*, Luru hành nội bộ.

10. Maria Vassilaki (2016), *Images of the Mother of God Perceptions of the Theotokos in Byzantium*, Routledge.
11. Stephen J. Shoemaker (2016), *In early Christian faith and devotion*, Yale University Press.
12. Nguyễn Thành Thống (biên dịch) (2009), *Đức Trinh nữ Maria*, Nxb. Tôn giáo, Hà Nội.
13. Lm. Nguyễn Thế Thuần (dịch) (2008), *Kinh thánh Tân Ước*, Tái bản lần thứ tư, Nxb. Tôn giáo, Hà Nội.
14. Ủy ban Giáo lý Đức tin - Hội đồng Giám mục Việt Nam (2012), *Công đồng Vaticanô II*, Nxb. Tôn giáo, Hà Nội.
15. Lm. An tôn Ngô Văn Vững, S.J. (2018), *Học trường Đức Mẹ, Tập III Đức Maria gương mẫu của lòng tin*, Nxb. Đồng Nai.
16. Marina Warner (2013), *Alone of all her sex the myth & the cult of the Virgin Mary*, Oxford University Press, Oxford, United Kingdom.
17. Website: <https://www.britannica.com>; <http://www.vatican.va>.

### Abstract

## INTERPRETATION OF THE CATHOLIC THEOLOGY OF MARY IN THE NEW TESTAMENT

**Duong Van Bien**

*Institute for Religious Studies, VASS*

The article presents Catholic theological interpretations of Mary in the New Testament. It specifically indicates the explanations of Mary in the Gospels such as Matthew, Luke, Mark, John and Revelations, the Acts of the Apostles in the New Testament. The prominent and important features of Mary in the New Testament that Catholic theology focuses on such as the annunciation of the virgin birth, the qualities of faithfulness, obedience, and accompaniment of the Virgin Mary to Jesus from his infancy until the Ascension. Based on the religious studies' perspectives, the author states that Mary is a character who has been sanctified with the ability to conceive by a supernatural being and influenced by the contemporary cultural and religious context. However, this is a character built on a Christian perspective, it is not a copy of pagan goddesses.

**Keywords:** Mary; New Testament; Virgin; monotheism; pagan.